

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Liễu

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng khác và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn B, sinh ngày: 05/01/1987, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L (đã chết) và bà Nông Thị C; vợ Hoàng Thị Mỹ L1 (đã ly hôn), con có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã số 389/QĐ-XPTT ngày 19/8/2022, đã chấp hành xong ngày 21/11/2022 (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Tại Bản án hình sự số 82/HSST, ngày 26/05/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Văn B 03 (ba) năm tù về Tội cướp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 28/4/2005 (đã được xóa tiền án); tại Bản án hình sự số 16/2014/HSST ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Văn B 03 (ba) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 31/01/2016 (đã được xóa tiền án) và tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày

04/8/2022 của Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã thi hành xong (đã xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Vy Hồng H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 04/10/2024, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khối E, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang đối tượng Nông Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Nông Văn B cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ: 02 (hai) đoạn ống nhựa dẹt màu trắng bịt kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là chất ma túy Heroin); 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn B.

Tại Kết luận giám định số 1057/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,155 gam (đã trừ bì)*”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn B khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy từ năm 2013. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 15 giờ ngày 04/10/2024, Nông Văn B một mình đi từ nhà đến khu vực ngã tư M (thuộc thành phố L) tìm mua ma túy H1 để sử dụng. Đến nơi Nông Văn B có hỏi qua vài người về chỗ mua ma túy nhưng họ đều bảo không biết. Một lúc sau Nông Văn B gặp một người phụ nữ lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Qua nói chuyện thì người phụ nữ này bảo có ma túy bán, Nông Văn B đặt vấn đề mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroin. Người phụ nữ đồng ý và bảo Nông Văn B đi theo đến khu vực vắng, Nông Văn B đưa 200.000 đồng cho người phụ nữ và nhận 02 (hai) đoạn ống nhựa dẹt màu trắng bịt kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy Heroin. Sau đó, Nông Văn B giấu ma túy trong lòng bàn tay trái và đi tìm nơi để sử dụng. Khi Nông Văn B về đến địa phận thuộc khối E, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-CL ngày 26/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo Nông Văn B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận mua số ma túy trên về sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,135 gam chất ma túy Heroine trong 01 (một) gói giấy (phần hao hụt do làm mẫu giám định) để trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG NÔNG VĂN BẮC" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới và 02 (hai) vỏ đoạn ống nhựa (cũ); trả lại cho bị cáo Nông Văn B 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn B.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Vy Hồng H (không có lý do). Xét thấy, ông Vy Hồng H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc ông Vy Hồng H vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vy Hồng H.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hồi 15 giờ 30

phút ngày 04/10/2024, tại khối E, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nông Văn B đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật vì bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội về ma túy với mục đích nhằm để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người đã bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và có 01 tiền sự chưa được xóa, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[11] Đối với 0,135 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 02 (hai) vỏ đoạn ống nhựa (cũ) là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nông Văn B.

[13] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn B. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của Nông Văn B không còn tài liệu nào khác không đủ cơ sở xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2024.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 0,135 gam chất ma túy Heroine trong 01 (một) gói giấy (phần hao hụt do làm mẫu giám định) để trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QUÀ TANG NÔNG VĂN BẮC" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới và 02 (hai) vỏ đoạn ống nhựa (cũ).

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Văn B 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn B.

(Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà